

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Dược học**; Chuyên ngành: **Hoá Dược**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VÕ THỊ CẨM VÂN**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Tây Sơn, Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): KC76/5/2 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Bộ môn Hoá Dược, Khoa Dược, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

41-43 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0937 248 493; E-mail: vocamvan@ump.edu.vn;

votcamvan@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2004 đến nay: Giảng viên, Khoa Dược, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3855 2225

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 11 năm 2004; số văn bằng: B573441; ngành: Dược, chuyên ngành: Dược; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 05 năm 2010; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá Hữu Cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Pennsylvania, Hoa Kỳ

- Được cấp bằng TSKH ngày 09 tháng 04 năm 2014; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá Hữu Cơ; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): Học viện Công nghệ Liên Bang Thụy Sĩ Zurich (ETH Zurich), Thụy Sĩ.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Tổng hợp nguyên liệu dược ở quy mô phòng thí nghiệm và pilot

(2) Tổng hợp hoá học và tìm kiếm phân tử có hoạt tính sinh học trong nghiên cứu phát triển thuốc mới

(3) Tổng hợp và tiêu chuẩn hoá tạp chất liên quan của dược chất

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (hướng dẫn chính);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 4 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 2 quyển sách, trong đó cả 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Y học);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Quyết định 4955/QĐ-ĐHYD ngày 01/11/2019 của Hiệu trưởng ĐH Y Dược TPHCM);

- Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân” (Quyết định 3314/QĐ-BYT ngày 06/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y Tế);

- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh do có nhiều đóng góp trong công tác đánh giá chương trình đào tạo Dược sĩ đại học theo chuẩn AUN-QA (Quyết định 1466/QĐ-ĐHYD ngày 01/09/2021 của Hiệu trưởng ĐH Y Dược TPHCM).

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức, tư tưởng: Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy Cơ quan; Yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp; Tận tâm trong công việc, giảng dạy, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ sinh viên và học viên sau đại học trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học; Có lối sống lành mạnh, hoà đồng, có tinh thần hợp tác và đoàn kết tốt.

- Trình độ, chuyên môn nghiệp vụ: Đủ trình độ đáp ứng các nhiệm vụ giảng dạy được giao; Có kỹ năng sư phạm tốt, áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trong công tác giảng dạy; Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy; Nhiều năm hoàn thành và vượt giờ giảng theo quy định.

- Cải tiến chương trình đào tạo: Tham gia xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo; Cập nhật nội dung, phương pháp lượng giá, phương pháp giảng dạy theo các thay đổi về chuẩn đầu ra của khoa/trường; Biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo với kiến thức cập nhật phục vụ giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nghiên cứu khoa học: Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua việc triển khai các đề tài cơ sở; Hướng dẫn thành công khoá luận cho sinh viên đại học, luận văn cho học viên cao học; Công bố các bài báo trong nước và quốc tế; Tham gia các hội nghị trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 09 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			1	1	371	6	377/314,7/270
2	2018-2019			1	2	542	13	555/453,5/270
3	2019-2020				2	361	13	374/291,4/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021				2	394	21	415/360,1/270
5	2021-2022				2	358	15	373/338/270
6	2022-2023			1	3	361	0	361/394,4/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước: Hoa Kỳ năm 2010;

- Bảo vệ luận án TSKH tại nước: Thụy Sĩ năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): thành thạo (chứng chỉ B)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Tạ Hồng Thanh		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		10/2017-10/2018	Đại học Y Dược Tp.HCM	26/12/2018
2	Cù Quang Phú		HVCH	<input checked="" type="checkbox"/>		10/2018-10/2019	Đại học Y Dược Tp.HCM	25/12/2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Câu hỏi trắc nghiệm Hoá Dược 2	TK	2019	8	Tác giả	Bài 26, Bài 27 (trang 7-22); Bài 29, Bài 30 (trang 28-40); Bài 33 (trang 54-57); Bài 54, Bài 55 (195-206)	Quyết định số 1989/QĐ-ĐHYD ngày 02/7/2019 Giấy chứng nhận số 45/GCN-ĐHYD ngày 02/07/2019
2	Tổng hợp thuốc thiết yếu	GT	2023	10	<input checked="" type="checkbox"/> Chủ biên Tác giả	Bài 1 (trang 2-17); Bài 5 (trang 120-165); Bài 8 (trang 217-235); Bài 12 (trang 289-302)	Quyết định số 589/QĐ-ĐHYD ngày 15/03/2023

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tổng hợp, khảo sát và đánh giá có tác động kháng lipase tụy của các dẫn xuất 4'-hydroxybenzylaminochalcon trong nghiên cứu thuốc trị béo phì	CN	102/2018-HĐ-NCKH Đề tài cơ sở	05/2018-12/2018	10/05/2019 Xếp loại: Trung bình
2	Tổng hợp và tiêu chuẩn hoá tạp A, tạp B và tạp D của sulpirid	CN	34/2019/HĐ-ĐHYD Đề tài cơ sở	10/2019-03/2021	16/04/2021 Xếp loại: Khá
3	Tổng hợp và thử hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của một số dẫn chất chứa morpholin	CN	226/2020/HĐ-ĐHYD Đề tài cơ sở	10/2020-10/2021	28/12/2021 Xếp loại: Khá
4	Tổng hợp và đánh giá tác động sinh học tiềm năng của các dẫn chất auron	CN	124/2021/HĐ-ĐHYD	10/2021-5/2023	15/05/2023 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC TẾ UY TÍN							
a	Trước khi bảo vệ TS (2 bài)							
1	Expanded Substrate Scope and Improved Reactivity of Ether-Forming Cross-Coupling Reactions of Organotrifluoroborates and Acetals	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Journal of the American Chemical Society ISSN 0002-7863	ISI, Scopus (Q1) IF=9,01	76	133(35), 14082-14089	2011
2	SnAP Reagents for the Transformation of Aldehydes into Substituted Thiomorpholines—An Alternative to Cross-Coupling with Saturated Heterocycles.	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Angewandte Chemie International Edition ISSN 1433-7851	ISI, Scopus (Q1) IF=11,34	48	52 (6), 1705-1708	2013
b	Sau khi bảo vệ TS (8 bài)							
3	SnAP Reagents for the Synthesis of Piperazines and Morpholines	3		Organic Letters ISSN 1523-7060	ISI, Scopus (Q1) IF=6,36	56	16 (4), 1236-1239	2014
4	Synthesis of Saturated N-Heterocycles	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Journal of Organic Chemistry ISSN 0022-3263	ISI, Scopus (Q1) IF=4,19	227	79 (7), 2809-2815	2014
5	SnAP reagents for the one-step synthesis of medium-ring saturated N-heterocycles from aldehydes	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Nature Chemistry ISSN 1755-4349	ISI, Scopus (Q1) IF=25,32	103	6 (4), 310-314	2014
6	Exploring Aurone Derivatives as Potential Human Pancreatic Lipase Inhibitors through Molecular Docking and Molecular Dynamics Simulations	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả liên hệ	Molecules ISSN 1420-3049	SCIE, Scopus (Q1) IF=4,41	19	25 (20), 4657	2020
7	Screening for pancreatic lipase inhibitors: evaluating assay conditions using p-nitrophenyl palmitate as substrate	8	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ	All life ISSN 2689-5293	SCIE, Scopus (Q3) IF=1,04	2	15 (1), 13-22	2022

8	Natural mimetic 4-benzyloxychalcones as potent pancreatic lipase inhibitors: Virtual screening, synthesis and biological evaluation	11	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Phytochemistry Letters ISSN 1874-3900	ISI Scopus (Q2) IF=1,87		51, 28-33	2022
9	Exploration of chalcones as 3-chymotrypsin-like protease (3CLpro) inhibitors of SARS-CoV-2 using computational approaches	12		Structural Chemistry ISSN 1040-0400	SCIE Scopus (Q3) IF=1,79		33 (5), 1707-1725	2022
10	Discovery of novel flavonoid derivatives as potential dual inhibitors against α -glucosidase and α -amylase: virtual screening, synthesis, and biological evaluation	10		Molecular Diversity ISSN 1381-1991	SCIE, Scopus (Q2) IF 3,364	Chấp thuận ngày 17/6/2023 Online ngày 27/06/2023	Doi: 10.1007/s11030-023-10680-0	2023
II	BÁO CÁO TOÀN VĂN TẠI HỘI NGHỊ QUỐC TẾ CÓ PHẦN BIỆN							
a	Trước khi bảo vệ TS (2 bài)							
11	Process for the synthesis of isosorbide dinitrate in Vietnam	3	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	Proceedings of the Fourth Indochina Conference on Pharmaceutical Science / NXB Y học			592-596	2005
12	Researching for producing metformin hydrochloride in Vietnam	3		Proceedings of the Fourth Indochina Conference on Pharmaceutical Science / NXB Y học			264-268	2005
b	Sau khi bảo vệ TS (2 bài)							
13	SnAP reagents for the transformation of aldehydes into substituted saturated N-heterocycles – an alternative to cross-coupling reaction	2	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu	American Chemical Society 247 th National Meeting				2014
14	Aurone as promising human pancreatic lipase inhibitors through in silico study	5		The 23 rd International Electronic Conference on Synthetic Organic Chemistry Session Computational Chemistry			doi:10.3390/ecsoc-23-06505	2019
III	TẠP CHÍ KHOA HỌC TRONG NƯỚC							

Trước khi bảo vệ TS (2 bài)								
15	Nghiên cứu điều chế isosorbid dinitrat trong điều kiện Việt Nam	3		Tạp chí Dược Học ISSN 0866-7225			347(3), 20-25	2005
16	Điều chế isosorbid 5-nitrat	3		Tạp chí Dược Học ISSN 0866-7225			362(6), 28-31	2006
Sau khi bảo vệ TS (10 bài)								
17	Tổng quan hệ thống về các hợp chất tự nhiên có hoạt tính ức chế lipase tụy	10		Tạp chí Dược Học ISSN 0866-7225			523 (59), 3-10	2019
18	Tổng hợp và đánh giá tác động ức chế lipase tụy của các dẫn chất 4'-N-(4- hydroxybenzylamino) chalcon	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Dược Học ISSN 0866-7225			525 (60), 20-24	2020
19	Nghiên cứu quy trình tổng hợp tạp A và tạp B của sulpirid	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh (khoa học Dược-B) ISSN 1859-1779			24 (2), 250-257	2020
20	Nghiên cứu và xây dựng mô hình in silico trên các chất có khả năng ức chế lipase tụy bằng phương pháp docking và máy vector hỗ trợ	8		Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			2 (9), 10- 15	2020
21	Sàng lọc ảo các chất có khả năng ức chế lipase tụy từ dịch chiết trà	8		Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			2 (9), 5-10	2020
22	Tổng hợp và đánh giá tác động ức chế lipase tụy của các dẫn chất methylxanthin thế ở N7	4	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			10 (12), 82-86	2020
23	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của các dẫn chất morpholinoacetamid	4		Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			10 (12), 35-40	2020
24	Tổng hợp và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của các dẫn chất N-(morpholino(phenyl)methyl)nicotinamid	5		Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh (khoa học Dược-B) ISSN 1859-1779			25 (2), 27- 31	2021
25	Tổng hợp các dẫn chất 4,6-dihydroxyauron bằng phương pháp vi sóng	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học Công Nghệ Việt Nam B (Khoa học Y - Dược)			65 (2), 18- 22	2023

				ISSN 1859-4794				
26	Tổng hợp hỗ trợ vi sóng và đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các dẫn chất 4,6-dihydroxyauron	5	<input checked="" type="checkbox"/> Tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược học ISSN 2734-9209			58 (10), 25-32	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi bảo vệ TS: 05 (Bài số 4, 5, 6, 7, 8)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	<i>Sáng kiến – Cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở</i> Cẩm nang sử dụng thuốc an toàn tại nhà cho người nhiễm Covid-19	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	31/08/2022 Quyết định số 2196/QĐ-ĐHYD vv công nhận Sáng kiến – Cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở năm 2022 của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	Đồng tác giả	13
2	<i>Sáng kiến – Cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở</i> Sử dụng bảng kiểm trong đánh giá kỹ năng thực hành học phần thực tập Hoá Dược 1 và Hoá Dược 2	Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh	31/08/2022 Quyết định số 2196/QĐ-ĐHYD vv công nhận Sáng kiến – Cải tiến kỹ thuật cấp cơ sở năm 2022 của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	Đồng tác giả	3

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:
Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Thị Cẩm Vân